Mẫu 02-TTDD

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG**

(Dùng cho phụ nữ mang thai)

Sở Y tế:………………..

BV:……………………..

Khoa:…………………..

* Họ tên : ……………………………………………………... Tuổi: …………….
* Tuổi thai: ……………..tuần theo [ ] kinh cuối [ ] Siêu âm 3 tháng đầu thai kỳ
* Chẩn đoán:……………………….………………………………………………………………
* Cân nặng trước mang thai: ………kg Chiều cao: ………cm BMI trước mang thai: ……….
* Cân nặng hiện tại: ………………..kg Chu vi vòng cánh tay:…………cm

1. **Đánh giá tình trạng dinh dưỡng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BMI  trước mang thai | 18,5 – 24,9  ≥ 25,0  < 18,5 | [ ] 0 điểm  [ ] 1 điểm  [ ] 1 điểm |
| Chu vi  vòng cánh tay | ≥ 23 cm  < 23cm | [ ] 0 điểm  [ ] 2 điểm |
| Tốc độ tăng cân | Tăng cân theo khuyến nghị  Tăng cân trên, hoặc dưới mức khuyến nghị | [ ] 0 điểm  [ ] 1 điểm |
| Bệnh kèm theo liên quan dinh dưỡng | Không  Tăng huyết áp, đái tháo đường, nghén nặng, thiếu máu dinh dưỡng, bệnh lý đường tiêu hóa… | [ ] 0 điểm  [ ] 1 điểm |
| **Kết luận** | **< 2 điểm**  **≥ 2 điểm** | **[ ] Bình thường**  **[ ] Có nguy cơ**  **về dinh dưỡng.** |

1. **Kế hoạch can thiệp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ định chế độ ăn | Mã số |  |
| Đường nuôi ăn | Đường miệng  Ống thông  Tĩnh mạch | [ ]  [ ]  [ ] |
| Mời hội chẩn dinh dưỡng | Có  Không | [ ]  [ ] |
| Tái đánh giá | Sau 7 ngày (*PNMT\* không cần can thiệp dinh dưỡng*)  Sau 3 ngày (*PNMT\* cần can thiệp dinh dưỡng*) | [ ]  [ ] |

*\* PNMT: phụ nữ mang thai*

*Ngày ……tháng..…...năm…....*

**BÁC SĨ KHÁM BỆNH**

Họ tên:………………………..

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG**

**CHO PHỤ NỮ MANG THAI**

**Đối tượng đánh giá:** Tất cả phụ nữ mang thai khám thai hoặc nằm viện đều cần được đánh giá tình trạng dinh dưỡng để có kế hoạch can thiệp dinh dưỡng phù hợp.

**Thời gian thực hiện**: Trong lúc khám thai hoặc trong vòng 36 giờ sau nhập viện.

**Cán bộ thực hiện:** Bác sĩ điều trị.

**Thời gian tái đánh giá:**

* Ở phụ nữ mang thai không cần can thiệp dinh dưỡng: tái đánh giá sau mỗi tuần.
* Ở phụ nữ mang thai có can thiệp dinh dưỡng: tái đánh giá sau mỗi 3 ngày.

**Mời hội chẩn dinh dưỡng:** Do bác sĩ điều trị quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể.

**Lưu ý:**

* Nếu phụ nữ mang thai không rõ cân nặng trước khi mang thai: sử dụng BMI trong lần khám thai đầu tiên trong 3 tháng đầu thai kỳ.
* Bảng khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ ở phụ nữ mang thai:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **BMI trước mang thai** | | **Tăng cân thai kỳ (kg)** | **Khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ theo tuần (kg)** | **Khuyến nghị tăng cân trong 6 tháng cuối thai kỳ theo tháng (kg)** |
| SDD | <18,5 | 12,5 – 18 | 0,4 – 0,6 | 1,8 – 2,7 |
| Bình thường | 18,5 – 24,9 | 11,5 – 16 | 0,4 – 0,5 | 1,8 |
| Thừa cân | 25,0 – 29,9 | 7 – 11,5 | 0,2 – 0,3 | 0,9 |
| Béo phì | ≥30,0 | 5 – 9 | 0,2 – 0,3 | 0,7 – 0,9 |

Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng do Trung tâm Dinh dưỡng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng với sự hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc UNICEF tại Việt Nam